



TÔNG CÔNG TY XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG - CTCP
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

NỘI DUNG

Trang

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

02-03

Báo cáo kiểm toán

04-05

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

06-38

Bảng cân đối kế toán

06-07

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

08

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

09-10

Thuyết minh Báo cáo tài chính

11-38

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng - CTCP (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

1. Tổng Công ty

Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng - CTCP tiền thân là Công ty Xây dựng số 16 được thành lập theo Quyết định số 270/BXD-TCLĐ ngày 15/03/1996 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Tổng Công ty gia nhập Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị theo Quyết định số 55/QĐ-TTCT ngày 12/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ; chuyển thành Công ty TNHH MTV theo Quyết định số 150/HUD-HĐTV ngày 30/06/2010 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị. Tổng Công ty được cổ phần hóa theo quyết định số 2435/QĐ-TTg ngày 16/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định điều chỉnh phương án cổ phần hóa số 391/QĐ-BXD ngày 21/04/2014 của Bộ Xây dựng. Tổng Công ty chuyển thành Công ty Cổ phần từ ngày 11/07/2014 theo Giấy chứng nhận ĐKKD do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 11/07/2014. Tổng Công ty thực hiện thoái toàn bộ vốn nhà nước theo văn bản số 880/BXD-QLDN ngày 20/04/2018 của Bộ Xây dựng; Tổng Công ty thay đổi người quản lý doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 10 ngày 02/08/2018.

2. Trụ sở chính

Số 268 Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

3. Hoạt động kinh doanh chính

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020, hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.

4. Ban lãnh đạo Tổng Công ty

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm tài chính này bao gồm:

Ông: Vũ Quang Bảo	Chủ tịch
Ông: Nguyễn Văn An	Phó chủ tịch
Ông: Lê Hồng Phương	Phó chủ tịch

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Nguyễn Văn An	Tổng Giám đốc
Ông: Phạm Đức Thăng	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà: Bùi Thị Châu	Trưởng ban
Bà: Bùi Thị Thủy	Thành viên
Ông: Lương Văn Dũng	Thành viên

5. Tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính từ trang số 11 đến trang số 38 kèm theo.

Lợi nhuận sau thuế của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 sẽ được phân phối theo Quyết định của Hội đồng cổ đông.

6. Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

7. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An – Hà Nội đã được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Tổng Công ty.

8. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở giả định hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xác nhận đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

9. Ý kiến của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty.



Nguyễn Văn An

Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 26 tháng 3 năm 2021

Số: 56/2021/VACAHN/BCKT-BCTC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

*Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020
của Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng - CTCP*

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng - CTCP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng - CTCP, từ trang 11 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Do được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính sau ngày kết thúc niên độ, nên chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho và tài sản cố định tại ngày lập báo cáo tài chính. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và tính đúng đắn về giá trị của các khoản mục này và ảnh hưởng của các khoản mục này đến Báo cáo tài chính.

- Tại thời điểm 31/12/2020, Tổng Công ty có các khoản công nợ phải thu hồi tồn đọng lâu năm với tổng số tiền 33,4 tỷ đồng, tuy nhiên, kiểm toán viên không thể đánh giá được khả năng thu hồi của các khoản công nợ này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An - Hà Nội



Bùi Ngô Liên

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1006-2018-281-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2021

Lê Đình Lan

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 5004-2019-281-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.965.518.239.459	1.969.052.450.807
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1	197.973.707.515	290.395.234.581
1. Tiền	111		99.641.379.655	102.341.966.721
2. Các khoản tương đương tiền	112		98.332.327.860	188.053.267.860
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		59.777.316.909	41.505.586.504
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	2	59.777.316.909	41.505.586.504
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.289.291.815.577	1.407.562.102.691
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	3	845.382.165.214	920.153.072.605
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5	244.934.427.421	234.248.830.844
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		1.074.899.216.874	144.387.275.463
6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	136		124.076.006.068	108.772.923.779
IV. Hàng tồn kho	140	6	248.628.995.075	104.929.497.003
1. Hàng tồn kho	141		248.628.995.075	104.929.497.003
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		169.846.404.383	124.660.030.028
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	7	164.701.269.466	124.660.030.028
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.656.353.932	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	1.488.780.985	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.409.054.879.673	2.625.436.275.865
II. Tài sản cố định	220		50.823.736.993	55.705.090.845
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	42.915.446.843	47.371.922.719
- Nguyên giá	222		68.008.466.046	72.393.080.408
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(25.093.019.203)	(25.021.157.689)
3. Tài sản cố định vô hình	227	9	7.908.290.150	8.333.168.126
- Nguyên giá	228		10.995.119.018	10.995.119.018
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(3.086.828.868)	(2.661.950.892)
III. Bất động sản đầu tư	230	10	149.235.129.217	152.443.713.793
- Nguyên giá	231		160.429.228.833	160.429.228.833
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(11.194.099.616)	(7.985.515.040)
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	2	2.208.921.655.018	2.415.993.780.018
1. Đầu tư vào công ty con	251		2.208.921.655.018	2.408.271.080.018
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	5.254.480.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		9.574.573.892	12.042.793.892
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(9.574.573.892)	(9.574.573.892)
V. Tài sản dài hạn khác	260		74.358.445	1.293.691.209
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	7	74.358.445	1.293.691.209
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		5.374.573.119.132	4.594.488.726.672

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

(tiếp theo)

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
C. Nợ phải trả	300		5.114.566.835.078	4.348.115.189.345
I. Nợ ngắn hạn	310		2.675.780.915.375	1.953.715.965.305
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	1.046.895.368.491	789.686.646.727
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13	543.282.945.946	197.039.268.543
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	7.390.839.590	2.782.904.298
4. Phải trả người lao động	314		3.279.720.801	3.201.408.726
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	199.251.248.541	205.639.591.910
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		258.138.000	342.004.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	61.416.059.742	48.656.422.661
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	11	811.634.552.459	703.995.676.635
12. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		2.372.041.805	2.372.041.805
II. Nợ dài hạn	330		2.438.785.919.703	2.394.399.224.040
7. Phải trả dài hạn khác	337	16	39.264.113.289	65.975.417.626
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	11	2.399.521.806.414	2.328.423.806.414
D. Nguồn vốn chủ sở hữu	400		260.006.284.054	246.373.537.327
I. Nguồn vốn chủ sở hữu	410	17	260.006.284.054	246.373.537.327
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		217.359.000.000	217.359.000.000
- Cổ phiếu phổ thông biểu quyết	411a		217.359.000.000	217.359.000.000
- Cổ phiếu phổ thông ưu đãi	411b		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		13.602.217.057	13.602.217.057
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		29.045.066.997	15.412.320.270
- LNST chưa phân phối năm trước	421a		15.412.320.270	518.147.754
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		13.632.746.727	14.894.172.516
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		5.374.573.119.132	4.594.488.726.672

Hải Phòng, ngày 26 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu



Lê Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thanh Thái



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Chỉ tiêu	MS	TM	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1	1.651.732.220.962	1.628.317.969.719
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.651.732.220.962	1.628.317.969.719
4. Giá vốn hàng bán	11	2	1.589.355.385.629	1.562.105.223.397
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		62.376.835.333	66.212.746.322
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	3	13.234.430.221	16.162.573.668
7. Chi phí tài chính	22	4	36.156.351.344	29.973.310.587
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		30.447.346.173	29.776.144.443
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	7	23.876.948.402	34.570.349.559
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.577.965.808	17.831.659.844
11. Thu nhập khác	31	5	1.884.348.000	5.685.377.959
12. Chi phí khác	32	6	3.594.719.810	6.279.955.156
13. Lợi nhuận khác	40		(1.710.371.810)	(594.577.197)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.867.593.998	17.237.082.647
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		234.847.271	2.342.910.131
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13.632.746.727	14.894.172.516
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	8	627	685

Người lập biểu


Lê Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Thanh Thái

Hải Phòng, ngày 16 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc




Nguyễn Văn An

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

Chỉ tiêu	MS	TM	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.867.593.998	17.237.082.647
2. Điều chỉnh các khoản			32.257.617.792	21.136.615.301
- Khấu hao TSCĐ	02		6.058.018.727	7.044.446.421
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(158.564.490)	1.092.764
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.089.182.618)	(15.685.068.327)
- Chi phí lãi vay	06		30.447.346.173	29.776.144.443
3. Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		46.125.211.790	38.373.697.948
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(883.552.903.785)	(244.165.815.032)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(143.699.498.072)	177.613.346.754
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả,	11		588.598.443.981	(271.033.014.513)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(38.821.906.674)	(121.789.211.574)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(30.195.684.628)	(35.362.868.289)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1.370.182.888)	(10.956.642.771)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	503.907.476.352
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	(32.190.243.392)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(462.916.520.276)	4.396.725.483
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		1.790.000.000	5.663.885.504
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(27.294.730.405)	(448.365.296.019)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		9.023.000.000	380.459.061.432
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(650.575.000)	(2.408.271.080.018)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		200.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.761.870.319	6.071.255.764
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		191.629.564.914	(2.464.442.173.337)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1.009.441.459.843	3.320.886.675.805
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(830.704.584.019)	(693.907.310.474)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		178.736.875.824	2.626.979.365.331
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(92.550.079.538)	166.933.917.477

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Tiếp theo)

Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	290.395.234.581	123.462.455.022
Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái đến quy đổi ngoại tệ	61	128.552.472	(1.137.918)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	<u>197.973.707.515</u>	<u>290.395.234.581</u>

Người lập biểu



Lê Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thanh Thái

Hải Phòng, ngày 26 tháng 3 năm 2021

